TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/5/2022
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí.

2. Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai*** *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 743/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21/3/2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hồng Th**, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Số 237/23A, khu phố 2, phường Tam Hiệp, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Hoàng Duy Phương**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 50, khu phố 4C, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Th, anh Ph có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Hồng Th trình bày:

Chị và anh Hoàng Duy Ph tự nguyện kết hôn với nhau; có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/01/2021. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân, mâu thuẫn phát sinh chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Dù hai bên đã cố gắng hòa giải đoàn tụ nhưng vẫn không thể đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc. Nay chị không còn tình cảm với anh Phương đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phương.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai anh Hoàng Duy Ph trình bày: Anh và chị Thủy tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vào ngày 05/01/2021. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, mâu thuẫn nhỏ nhặt. Nay chị Thủy yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì anh không muốn gia đình đổ vỡ.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Hồng Thủy đối với bị đơn anh Hoàng Duy Phương về việc ly hôn, về quan hệ hôn nhân: Chị Thủy được ly hôn với anh Phương, về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Cả chị Thủy và anh Phương đều khai không yêu cầu giải quyết nên không đăt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự:

Nguyên đơn chị Nguyễn Hồng Thủy khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Duy Phương căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định chị Thủy là nguyên đơn, anh Phương là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Hoàng Duy Phương hiện nay đang cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Ngày 06/5/2022 chị Thủy và anh Phương đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Thủy và anh Phương.

[4] Nội dung vụ án:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng Thủy và anh Hoàng Duy Phương tự nguyện kết hôn, có làm thủ làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/01/2021 nên căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, chị Thủy xác định không còn

tình cảm với anh Phương, do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau. Đồng thời, anh Phương cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng cho rằng mâu thuẫn là nhỏ nhặt nên anh không đồng ý ly hôn.

[4.2] Theo biên bản xác minh mâu thuẫn tại địa phương ngày 09/5/2022 nơi chị Thủy và anh Phương sinh sống xác định trong cuộc sống hôn nhân giữa anh chị Thủy và anh Phương có xảy ra mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm được vì các đương sự không trình báo. Hiện nay hai vợ chồng không còn sống chung, con chung không có.

[4.3] Mặc dù, địa phương nơi chị Thủy và anh Phương sinh sống không nắm được mâu thuẫn gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cả chị Thủy và anh Phương đều xác định mâu thuẫn vợ chồng là có thật, anh Phương mong muốn gia đình đoàn tụ nhưng chị Thủy vẫn kiên quyết ly hôn là cho thấy, cuộc sống hôn nhân của chị Thủy và anh Phương đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của chị Thủy là có cơ sở chấp nhận.

[4.4] Về con chung: Không có.

[4.5]Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xát.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Hồng Thủy phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 68, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Hồng Thủy đối với bị đơn anh Hoàng Duy Phương về việc ly hôn.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng Thủy được ly hôn với anh Hoàng Duy Phương.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Hồng Thủy phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Thủy đã nộp theo biên lai thu số 0001788 ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa được tính trừ vào án phí chị Thủy phải chịu. Chị Thủy nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Đào

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.